

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1975. "Có mặt".

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1973. "Vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Tổ N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Bùi Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2006 tại UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh V thường xuyên bài bạc, vay mượn chi tiêu riêng không bàn bạc với chị, nợ nần nhiều, ngày nào cũng có người đến đòi nợ, không cho chị làm ăn nuôi con, năm 2020 chị đã phải trả nợ thay cho anh V hơn 100 triệu đồng, chị bức xúc nên đã nói anh về việc vay tiền để chị phải trả, anh V đập đồ trong nhà, đã nhiều lần chị mời Công an phường đến hòa giải nhưng anh V không thay đổi. Đến năm 2021, anh V nợ nần, nhiều người đến đòi tiền với số tiền lớn hơn chị không có khả năng trả nợ, còn anh V thì nói không cần chị trả, chị hỏi chuyện trao đổi công việc làm ăn thì anh không nói nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh V lại đập đồ đạc trong nhà. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị không còn yêu thương anh V nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V để chị

ổn định cuộc sống, nuôi dạy con cái. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh V đọc thông báo thụ lý vụ án nhưng không ký nhận rồi bỏ nhà đi, đến nay về nhưng cố tình không tham gia phiên tòa, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh V.

Về con chung: Chị yêu cầu Tòa giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 29/01/2006 và Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 24/01/2008 cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Thế V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ nần: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí DSST chị nhận chịu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp và niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị M: Chị M được ly hôn với anh V. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị M, sau khi ly hôn chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 29/01/2006 và Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 24/01/2008. Chị M đủ điều kiện về thu nhập, điều kiện chăm sóc con chung sau khi ly hôn; anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Án phí DSST (Án phí ly hôn) chị M phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Thế V đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế V.

[2] *Về nội dung vụ án:*

* **Quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Thế V là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị M cho rằng anh V chơi bài bạc, nợ nần, chi tiêu riêng, chị phải trả nợ thay, làm giảm sút kinh tế gia đình, việc vay mượn tiền chi tiêu riêng không có sự bàn bạc với chị M, thiếu sự tôn trọng chị, vợ chồng cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh V đập đồ đạc trong gia đình (BL 23). Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh V. Anh V biết được việc chị M xin ly hôn với anh (Đã nhận trực thông báo thụ lý vụ án, quyết định xét xử và hoãn phiên tòa, các văn bản khác đã được niêm yết theo quy định) nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị M, cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết và anh V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh của mình. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị M, anh V không còn có sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ bàn bạc công việc trong gia đình. Như vậy, vợ chồng chị M, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị M, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V là có căn cứ cần được chấp nhận là đúng với quy định của pháp luật.

* **Về con chung:** Chị M có nguyện vọng nuôi cả hai con chung là Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 29/01/2006 và Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 24/01/2008, không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi ly hôn các bên được quyền thỏa thuận việc nuôi con chung, nhưng anh V bỏ mặc việc ly hôn, cố tình vắng mặt tại phiên tòa, nên các bên không thỏa thuận được việc người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của những người con chưa thành niên để giao con cho các bên trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Đối với anh V thường xuyên vay tiền, nợ nần riêng (BL23) chị M phải trả nợ thay; chị M có việc làm, thu nhập ổn định, thu nhập được khoảng hơn 10 triệu/ 1 tháng, đảm bảo về kinh tế để nuôi con. Bên cạnh đó cả hai con chung đều trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, việc giao cả hai con chung cho chị M được trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh Nguyễn Thế V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận.

* **Về tài sản và nợ chung:** Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M đề ngày 04 tháng 10 năm 2021.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Thế V;

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 29/01/2006 và Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 24/01/2008 cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ nần: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000319 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 01 năm 2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung

